

Số: 09/2017/QĐST -KDTM

Mỏ Cày Nam, ngày 17 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2017/TLST - DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1984 - chủ hộ kinh doanh Võ Thị L.
Trú tại: 140 ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị Lam ủy quyền cho anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1977
Trú tại: khu phố 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1979

Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1979

Cùng trú tại: 391 ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh P, chị M ủy quyền cho anh Trần N, sinh năm 1985
Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Võ Thị L và anh Phạm Văn P, chị Nguyễn Thị Ngọc M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn P, chị Nguyễn Thị Ngọc M có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Võ Thị L - chủ hộ kinh doanh Võ Thị L số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi là 490.823.000 (bốn trăm chín chục triệu tám trăm hai mươi ba ngàn) đồng, ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi. Thời hạn hoàn trả khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Anh P, chị M tự nguyện liên đới nộp 5.908.500 (Năm triệu chín trăm lẻ tám ngàn năm trăm) đồng.

Chị L tự nguyện nộp 5.908.000 (Năm triệu chín trăm lẻ tám ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí 11.817.000 (mười một triệu tám trăm mười bảy ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007897 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Chị L được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại 5.909.000 (Năm triệu chín trăm lẻ chín ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên